

Số: 113/2023/QĐST - HNGĐ

C, ngày 18 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Đức Thuận
- Bà Lê Thị Dệt

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 246, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 149/2023/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Ngô Văn D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Ngô Văn D.

- Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Ngô Văn D công nhận vợ chồng có 2 con chung là Ngô Nam H, sinh ngày 02/12/2015 và Ngô Mạnh H1, sinh ngày 10/4/2007. Chị T và anh D tự nguyện thỏa thuận anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 2 con chung. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.000.000đ/tháng (2 con là 2.000.000đ/tháng). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 9/2023 đến khi con thành niên. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

Chị Phạm Thị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị T và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2021/0007329 ngày 13/7/2023. Chị Phạm Thị T còn phải nộp tiếp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống;
- Ủy ban nhân dân xã CT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trịnh Thị Hà

